**Khung ma trận đề kết hợp trắc nghiệm và tự luận**

**Môn: Ngữ văn 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc** | Thần thoại | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tỉ lệ %** | | | ***20*** | ***5*** | ***25*** | ***10*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tổng** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**Bản đặc tả yêu cầu các kĩ năng kiểm tra, đánh giá môn**

**Ngữ văn, lớp 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thần thoại. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thời gian  - Nhận biết được không gian  - Nhận biết được nhân vật  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu  **Thông hiểu:**  - Nêu được nội dung của văn bản  - Lí giải được chi tiết tiêu biểu  - Lí giải được đặc trưng của truyện thần thoại.  - Lí giải được tác dụng của việc lựa chọn nhân vật  **Vận dụng**:  -Nêu được cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra  **Vận dụng cao**:  – Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản. | ***Theo ma trận ở trên*** | | | | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề xã hội | **Nhận biết:**  - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Giới thiệu được vấn đề xã hội và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng:**  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao:**  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm; vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết..  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết về vấn đề xã hội. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câu TL | **40** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD &ĐT PHÚ YÊN  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI**  *(Đề thi gồm có 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (2023 - 2024)**  **Môn: *NGỮ VĂN 10***  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

***Đọc văn bản sau :***

*Thần Gió có một hình dạng kỳ quặc. Thần không có đầu. Bảo bối của thần là một thứ quạt mầu nhiệm. Thần sẽ làm gió nhỏ hay bão lớn, lâu hay mau tuỳ theo lệnh Ngọc Hoàng. Những lúc thần Gió phối hợp với thần Mưa có khi cả thần Sét nữa cùng hoạt động là những lúc đáng sợ nhất. Thỉnh thoảng thần xuống hạ giới đi chơi vào những buổi tối trời. Đó là lúc giữa đồng bằng tự nhiên nổi lên trận gió xoáy, dân gian thường gọi là thần Cụt đầu.*

*Thần có một đứa con còn nhỏ hay nghịch ngợm. Người ta kể chuyện có một hôm gặp khi thần đi vắng, người con ở nhà giở quạt của cha làm gió thổi chơi. Lúc ấy ở hạ giới có một người vì mất mùa đói khổ, cái ăn tìm không ra. Hôm đó trong nhà lại có vợ đau nặng ông ta phải cất công đi rất xa hơn một ngày đường mới xin được một bát gạo để về nấu cháo cho vợ. Khi về gần đến nhà, ông  đưa gạo xuống ao để vo. Lúc đó trời quang mây tạnh. Bất đồ trận gió do con thần gió quạt lên tứ tung làm cho bát gạo của người kia đựng trong rá văng xuống ao bùn.*

*Người nọ khóc lóc thảm thiết không biết bắt đền ai, căm tức thần Gió vô hạn, quyết tâm kiện lên Thiên đình. Ngọc Hoàng nghe rõ câu chuyện mới đòi thần Gió đến quở trách. Thần Gió thú thật là có đứa con ở nhà nghịch bậy. Ngọc Hoàng cho đó là tội không thể tha thứ được mới đày con thần Gió xuống trần bắt đi chăn trâu cho người mất gạo kia. Sau đó được ít lâu, Ngọc Hoàng lại bắt con thần Gió hóa làm cây ngải, tức là cây mà người hạ giới thường gọi là cây ngải gió hoặc cây ngải tướng quân, để báo tin gió cho thiên hạ. Mỗi lần cây ngải gió cuốn bông cuốn lá lại, người hạ giới bảo là trời sắp nổi gió nổi mưa. Lại mỗi lần trâu bị cảm gió, người ta thường lấy lá cây ngải chữa, vì cho nó có kinh nghiệm về bệnh của trâu trong thời gian giữ trâu cho người mất gạo.*

(*Thần Gió*, Thần thoại Việt Nam, Nguồn [*https://lazi.vn/truyen/d/3454/than-gio*](https://lazi.vn/truyen/d/3454/than-gio))

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Thời gian trong văn bản này được xác định là?

A. Thời gian trước công nguyên.

B. Thời gian quá khứ không xác định.

C. Trái đất cách đây 3 triệu năm.

D. Thời kì Hùng Vương dựng nước.

**Câu 2.** Không gian trong văn bản này là?

A. Không gian cõi trời và cõi đất.

B. Không gian vũ trụ nguyên sơ ở cõi đất.

C. Không gian nguyên sơ của cõi đất và âm phủ.

D. Không gian nguyên sơ không xác định.

**Câu 3.** Nhân vật chính trong văn bản này ai?

A. Ngọc Hoàng B. Thần Sét C. Thần Mưa D. Thần Gió

**Câu 4.** Hình dạng của thần Gió có gì đặc biệt?

A. Thần Gió tàng hình nên không thấy gì.

B. Thần Gió không có đầu.

C. Thần Gió không có tay chân.

D. Thần Gió không có trái tim.

**Câu 5.** Nội dung chính của văn bản "Thần Gió" là gì?

A. Giải thích hiện tượng gió nổi lên là trời sắp sửa mưa.

B. Giải thích các hiện tượng tự nhiên.

C. Giải thích hiện tượng mất mùa dưới hạ giới.

D. Giải thích hiện tượng gió xoáy.

**Câu 6.**  Sắp xếp các sự việc sau theo trình tự hợp lí để tạo thành cốt truyện của văn bản trên.

(1) Giới thiệu thần Gió và công việc của thần.

(2) Ngọc Hoàng đày con thần Gió đi chăn trâu cho người con người và sau này hóa thành cây ngải gió để báo tin trời sắp nổi gió, nổi mưa.

(3) Đứa con nghịch ngợm khiến bát gạo người nông dân văng xuống bùn.

(4) Thần Gió đi vắng để quạt thần kì ở nhà.

A. (1), (4), (2), (3).

B. (1), (4), (3), (2).

C. (2), (1), (3), (4).

D. (3), (1), (2), (4).

**Câu 7.** Từ nội dung câu chuyện, có thể thấy một đặc điểm nào nổi bật của thần thoại?

A. Uớc mơ về cuộc sống tốt đẹp.

B. Khát vọng trường sinh bất tử.

C. Giải thích các hiện tượng tự nhiên.

D. Giải thích nguồn gốc của vũ trụ.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8.** Chi tiết con thần Gió bị Ngọc Hoàng đày đi chăn trâu và hóa thành cây ngải gió có ý nghĩa gì?

**Câu 9.** Nhận xét của anh (chị) về thần Gió qua sự việc trên?

**Câu 10.** Hình tượng thần Gió phản ánh những quan niệm, nhận thức gì của người xưa về thế giới tự nhiên? (Trả lời 6 – 8 câu)

**Phần 2. LÀM VĂN (4,0 điểm):**

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 từ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của lòng khoan dung.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (2023 - 2024)**

**Môn: *NGỮ VĂN 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0.5 |
| **2** | A | 0.5 |
| **3** | D | 0.5 |
| **4** | B | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | B | 0.5 |
| **7** | C | 0.5 |
| **8** | Chi tiết con thần Gió bị Ngọc Hoàng đày đi chăn trâu và hóa thành cây ngải gió có ý nghĩa:  - Chi tiết kì ảo, tạo sự hấp dẫn cho truyện.  - Lí giải nguồn gốc tự nhiên.  - Thể hiện khát vọng cuộc sống tốt đẹp, công bằng.  *\* Trả lời như đáp án:* 1,0 điểm.  \* *Trả lời 2 ý:* 0,75 điểm.  \* *Trả lời 1 ý:* 0,5 điểm. | 1.0 |
| **9** | Thần gió là một vị thần mạnh mẽ, dũng cảm; người cha yêu thương con; không dung túng cho sai phạm của con.  *\* Trả lời như đáp án:* 1,0 điểm.  \* *Trả lời 2 ý:* 0,75 điểm.  \* *Trả lời 1 ý:* *0,5 điểm.* | 1.0 |
| **10** | *HS trả lời theo suy nghĩ của cá nhân, có lí giải hợp lí, viết đúng dung lượng.*  Hình tượng thần Gió phản ánh những quan niệm, nhận thức của người xưa về thế giới tự nhiên:  - Truyện giải thích hiện tượng gió theo quan niệm của người cổ xưa. Người cổ xưa hiểu, nghĩ về các hiện tượng tự nhiên bằng những hiểu biết thô sơ, chất phác và trí tưởng tượng phong phú, ngây thơ của mình. Họ cho rằng các hiện tượng trong tự nhiên là do các Thần tạo nên.   - Đây là cách giải thích về thế giới của những người cổ xưa bằng trực quan và tưởng tượng, dù chưa có căn cứ, chưa được xác minh về độ chính xác; truyện sử dụng yếu tố kì ảo nhưng vì thế đã tạo sự hấp dẫn cho truyện.  *\* Trình bày được một số ý trong đáp án và trả lời dưới hình thức 1 đoạn văn, mạch lạc:* 0,5 điểm.  \* *Trả lời chung chung:* 0,25 điểm. | 0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*.  **Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng khoan dung.** | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HV có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:  – Đảm bảo hình thức, cấu trúc của bài văn nghị luận.  – Xác định đúng vấn đề: **Ý nghĩa của lòng khoan dung.**  Gợi ý:  **I. Mở bài**  Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của lòng khoan dung.  **II. Thân bài**  **1. Giải thích**  Khoan dung là vị tha, rộng lượng, sẵn sàng tha thứ, bỏ qua cho lỗi lầm của người khác đối với mình mà không tính toán thiệt hơn hay để lòng.  → Khoan dung là một đức tính tốt đẹp mà mỗi người cần có để gây dựng một cuộc sống tốt đẹp, giàu tình cảm.  **2. Phân tích**  ***\* Biểu hiện của người có lòng khoan dung:***  - Bỏ qua lỗi lầm cho những người phạm sai lầm lần đầu.  - Chia sẻ, thông cảm cho người làm sai vì có việc khó xử hoặc chưa ý thức được việc họ làm là sai.  - Tha thứ cho những lỗi sai không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng chưa nghiêm trọng của người khác đến bản thân.  ***\* Ý nghĩa của lòng khoan dung:***  - Bao dung khiến chúng ta sống đẹp hơn sống nhẹ nhàng, chân thành, cởi mở.  - Là phẩm chất tốt đẹp khiến con người trong xã hội trở nên gần nhau hơn.  - Bao dung khiến cho mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp.  - Là cách để an ủi động viên người khác và bản thân sau mỗi lần vấp ngã.  - Bao dung khiến chúng ta nhận được sự kính trọng từ người khác.  - Bao dung khơi gợi bao phẩm chất tốt đẹp khác.  **3. Chứng minh**  Học sinh tự lấy dẫn chứng về những con người sống có lòng khoan dung, độ lượng, vị tha để minh họa cho bài làm văn của mình.  **4. Bình luận**  - Mở rộng: Khoan dung không có nghĩa là bao che, dung túng cho những việc làm cố tình gây tổn hại đến những chuẩn mực đời sống, đạo đức con người.  - Phê phán: Phê phán những kẻ sống vô cảm, không quan tâm đến những người xung quanh. Những kẻ chuyên chỉ lợi dụng lòng khoan dung của mọi người để thực hiện những mưu đồ đen tối, nguy hiểm sẽ bị xã hội lên án.  **5. Bài học:**  - ***Nhận thức:*** Mỗi người hãy luôn học cách tha thứ và mỉm cười trước khó khăn, bỏ qua mọi chuyện  - ***Hành động:*** Luôn lắng nghe người khác, thấu hiểu và cảm thông với họ, giúp đỡ người khác nhận ra và khắc phục những sai lầm.  **III. Kết bài**  – Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận.  – Liên hệ bản thân.  *\* Diễn đạt rõ ràng, dùng từ đặt câu đúng nghĩa, đúng ngữ pháp, đúng chính tả.*  *\* Có những sáng tạo về ý tưởng hoặc có sự độc đáo về diễn đạt.* | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |